

Bản án số: 206/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-4-2019  
Về tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thuần Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;
2. Ông Ngô Hữu Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 755/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2019, Thông báo दौर xét xử ngày 27/03/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Song H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Đường M, khu phố T, phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Phan Hòa H1, sinh năm: 1982; địa chỉ: Đường M, khu phố T, phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2018, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song H trình bày:*

Bà và ông H1 qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (giấy Chứng nhận kết hôn số 37/2013, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/4/2013).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H1 cá độ đá bóng dẫn đến nợ nần nhiều lần, ông H1 mượn tiền bạn bè, người thân của bà nhưng không trả, làm ảnh hưởng đến uy tín của bà; bà nhiều lần hỏi ông H1 việc vay mượn tiền này sử dụng vào mục đích gì nhưng ông không nói. Nhiều sự việc xảy ra khiến bà không còn yêu thương, tin tưởng và tôn trọng ông H1.

Bà và ông H1 nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để khắc phục những mâu thuẫn nhưng ông H1 vẫn không thay đổi. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay cả hai sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không mang đến hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông H1.
- Về con chung: Bà xác nhận không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung.

*Tại bản tự khai ngày 27/12/2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Hòa H1 trình bày:*

Việc bà H trình bày về quá trình vợ chồng tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: ông thừa nhận có sự việc ông vay mượn, lấy tiền riêng của bà H để đi trả nợ. Nguyên nhân là do trước đây ông có làm ăn phát sinh nợ bên ngoài nên ông mới đánh liều cá độ bóng đá để kiếm tiền trả nợ. Do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, với yêu cầu ly hôn của bà H thì ông không đồng ý, bản thân ông cũng đang cố gắng thay đổi nhưng trong thời gian gần đây ông nhận thấy ra bà H không quan tâm đến ông, có mối quan hệ tình cảm bên ngoài, ông hỏi nhưng bà H không trả lời.

- Về con chung: Ông xác nhận không có con chung.
- Về tài sản chung: Ông xác nhận không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu ly hôn và trình bày: mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn được; việc ông H1 vay mượn tiền bạn bè, người thân của bà nhưng không trả, tự ý lấy tiền của bà tiêu xài cá nhân khiến bà không còn tin tưởng, tôn trọng ông H1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải vợ chồng, bà đã nói hết những nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, lý do bà nộp đơn ly hôn nhưng sau những buổi làm việc, hòa giải tại tòa, phía ông H1 không đồng ý ly hôn nhưng ông H1 không thay đổi, không có giải pháp gì hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68, xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: mặc dù đã được Tòa án niêm yết tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa theo quy định nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng những quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của bà H ông H1, cả hai đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4/2017; cả hai không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau, mạnh ai người ấy sống mặc dù sống chung nhà. Xét thấy rằng, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay ông H1 vẫn không đưa ra được bất kỳ giải pháp hay phương án hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, cả hai hiện sống ly thân.

Theo kết quả xác minh của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Q xác nhận: Bà H, ông H1 sống tại địa phương không xảy ra mâu thuẫn cãi vã gây mất trật tự tại địa phương. Bà H, ông H1 sống ly thân, không có vụ việc đánh đập, ngược đãi, bạo hành gia đình.

Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà H, ông H1 xác định không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà H, ông H1 xác định không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà H, ông H1 xác định không có tài sản chung.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị HĐXX tuyên:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H được ly hôn với ông H1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2013, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 10/4/2013.

- Về con chung: Bà H, ông H1 xác định không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà H, ông H1 xác định không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà H, ông H1 xác định không có tài sản chung.

Án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn cư trú tại Quận 7 nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Bà Nguyễn Thị Song H và ông Phan Hòa H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2013, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/4/2013) nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp, cùng lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy, cả hai bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nhưng không có giải pháp khắc phục, không ai tin tưởng ai, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Tòa án cũng đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng các bên vẫn không có biện pháp nào khắc phục, không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau. Theo kết quả xác minh của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Q xác nhận: tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H hiện nay đang sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng bà H ông H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà H ông H1 đều xác nhận không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Song H được ly hôn với ông Phan Hòa H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2013, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/4/2013).

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

1.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Song H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026293 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vậy bà H đã nộp đủ án phí.

2. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thuần Phong**